

Vận dụng Thông tư 133/2016/TT-BTC tại doanh nghiệp dệt may khăn bông trên địa bàn huyện Hưng Hà - Thái Bình

 Nguyễn Đức Tú*
Nguyễn Quốc Chính*
Nguyễn Thị Thuý*

Nhận: 11/5/2020

Biên tập: 25/5/2020

Duyệt đăng: 05/6/2020

Nhóm tác giả đã tiến hành khảo sát công tác kế toán tại các doanh nghiệp dệt may khăn bông trên địa bàn huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Kết quả cho thấy, các doanh nghiệp về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu về thu thập và cung cấp thông tin kế toán theo Thông tư 133/2016/TT-BTC (hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa), tuy nhiên việc tổ chức bộ máy kế toán, tổ chức hạch toán kế toán còn nhiều hạn chế, bất cập. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đã đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện việc vận dụng Thông tư trong công tác tổ chức kế toán tại các doanh nghiệp dệt may khăn bông nói riêng và các DNNVV nói chung.

Từ khoá: Thông tư 133/2016/TT-BTC, tổ chức kế toán, doanh nghiệp dệt may

1. Đặt vấn đề

Nhằm khắc phục những bất cập của chế độ kế toán cũ và đảm bảo sự phù hợp với nền kinh tế phát triển hiện nay, đồng thời tiệm cận hơn với các chuẩn mực kế toán quốc tế, ngày 26/8/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 133/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), thay thế Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC.

Việc ban hành Thông tư 133/2016/TT-BTC đã tạo thuận lợi hơn cho DNNVV khi các quy định được sửa đổi, điều chỉnh theo hướng đơn giản và chặt chẽ hơn trong việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính (BCTC) của DNNVV. Cụ thể, Thông tư có những đổi mới tạo sự linh hoạt như hệ thống tài khoản được quy định chủ yếu là các tài khoản cấp một, doanh nghiệp (DN) được tự chi tiết và theo dõi ngắn hạn, dài hạn hoặc

mở các tài khoản chi tiết theo yêu cầu quản lý của DN. Các mẫu chứng từ kế toán, mẫu sổ kế toán được ban hành đầy đủ, phong phú và đều thuộc loại hướng dẫn không bắt buộc.

Ngoài ra, với mục đích tiếp cận với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế, Thông tư 133/2016/TT-BTC đã có nhiều nội dung cải tiến như hướng dẫn đánh giá tổn thất khoản cho vay và bất động sản đầu tư, ghi nhận doanh thu tương ứng với nghĩa vụ thực hiện, phân loại chứng khoán kinh doanh và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn,... Tuy nhiên, nhiều DN vẫn còn gặp khó khăn, lúng túng khi áp dụng Thông tư.

2. Thực trạng triển khai công tác kế toán tại DN dệt khăn bông Hưng Hà

DN dệt may khăn bông chiếm 24,9% số DN trên địa bàn huyện

Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, trong đó chủ yếu là DN nhỏ và siêu nhỏ, tiền thân là các hộ gia đình tham gia sản xuất dệt may, số lao động bình quân trong một DN là khoảng 10 người. Có tới 50% số DN này thuê dịch vụ kế toán mà không tổ chức bộ máy kế toán. Số DN tự tổ chức bộ máy kế toán thì đều lựa chọn áp dụng mô hình tổ chức bộ máy kế toán tập trung, vì các DN dệt may khăn bông chỉ tập trung tại một địa điểm, không có các đơn vị trực thuộc hoặc đơn vị cơ sở hạch toán độc lập. Tất cả các hoạt động hạch toán kế toán của DN đều tập trung tại phòng kế toán tại trụ sở của các DN.

DN dệt may khăn bông có tổ chức bộ máy kế toán là những DN có quy mô sản xuất - kinh doanh lớn hơn so với các DN đi thuê dịch vụ kế toán. Bên cạnh việc sử dụng phần mềm và công cụ Excel trong công tác kế toán thì vẫn còn các DN ghi chép sổ sách bằng tay. Hầu hết các DN dệt may khăn bông đã áp dụng Thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính, để thực hiện công tác kế toán.

Nhìn chung, các DN vận dụng cụ thể các nội dung cơ bản trong Thông tư 133/2016/TT-BTC, liên quan đến tổ chức công tác kế toán như vận dụng trong tổ chức chứng từ, tổ chức hệ thống tài khoản, tổ

* Học viện Nông nghiệp Việt Nam

chức hệ thống sổ sách, tổ chức BCTC, tổ chức kiểm tra kế toán và tổ chức cung cấp thông tin cho nhà quản trị. Việc vận dụng Thông tư 133/2016/TT-BTC, đã góp phần giúp cho công tác kế toán tại các DN thực hiện được các quy định của cơ quan thuế, đáp ứng được một phần yêu cầu về ghi chép sổ sách, lập BCTC và cung cấp thông tin cho các đối tượng có liên quan.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc vận dụng Thông tư 133/2016/TT-BTC tại các DN dệt may khăn bông tại Hưng Hà còn tồn tại nhiều hạn chế, sai sót:

- Lựa chọn chế độ kế toán: Một số DN chưa xác định được mô hình DN của mình phải áp dụng chế độ kế toán DN theo Thông tư 133/2016/TT-BTC, hay kế toán theo Thông tư 200/2014/TT-BTC. Đặc biệt, các trường hợp trong năm thay đổi doanh thu làm cho kế toán lúng túng với việc chuyển đổi chế độ kế toán áp dụng.

- Bộ máy kế toán: DN phát triển nghề dệt may khăn bông hầu hết từ các hộ kinh doanh nên còn chưa thực sự hiểu rõ về công tác tổ chức, vận hành nhân lực, bộ máy kế toán phục vụ cho hoạt động sản xuất - kinh doanh. Có tới 90% đội ngũ làm kế toán tại các DN này không được đào tạo mà chỉ thực hiện công tác ghi chép theo kinh nghiệm. Việc bổ nhiệm chức danh kế toán trưởng chưa phù hợp như có DN bổ nhiệm vợ, con giám đốc làm kế toán; bổ nhiệm người chưa có bằng kế toán, chưa có chứng chỉ kế toán, chưa đủ thời gian theo quy định tại Điều 54, Luật Kế toán số 88/2015/QH.

- Chứng từ kế toán: Trong công tác kế toán, chỉ có những chứng từ liên quan đến ngân hàng được ghi chép phản ánh, cập nhật kịp thời, còn lại hầu hết các chứng từ đều được ghi nội dung sơ sài, thiếu cả các yếu tố cơ bản. Các DN hầu như không quan tâm đến biểu mẫu chứng từ, mà thường sử dụng mẫu

chứng từ có sẵn mua tại các hiệu sách theo chế độ kế toán cũ, chế độ kế toán khác chế độ kế toán DN đang áp dụng.

- Sổ kế toán: Sổ kế toán đồng nghĩa với “Sổ chợ”, sổ ghi chép tất các nội dung và không theo hệ thống, không quy định mẫu cụ thể. Tùy theo mục đích mỗi DN sử dụng mà hình thành các “Sổ chợ” khác nhau. Nhiều DN tồn tại 2 hệ thống sổ sách kế toán song song, vi phạm Điều 13, Luật Kế toán số 88/2015/QH13. Vì vậy, việc hạch toán kế toán không phản ánh đúng và kịp thời tình hình hoạt động của DN.

- Tài khoản kế toán: Theo thống kê, còn 10% DN nhầm lẫn sử dụng tài khoản theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC vào năm tài chính đăng ký chế độ kế toán theo Thông tư 133/2016/TT-BTC, như TK 142 - Chi phí trả trước ngắn hạn; TK 311 - Vay ngắn hạn, TK 001 - Tài sản thuê ngoài, TK 002 - Vật tư hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công. Các DN này thường thuê kế toán từ 50 tuổi trở lên. Ngoài ra, một số DN có kế toán trẻ dưới 30 tuổi, thường hạch toán sai tài khoản như:

+ Ghi nhận khách hàng tạm ứng, kế toán ghi nhận: Nợ TK 141/Có TK 111, 112

+ Hạch toán quá trình sản xuất thành phẩm khăn bông, kế toán ghi:

Giao dịch 1: Xuất vật tư, nhân công, chi phí: Nợ TK 621/Có TK 152, 156

Nợ TK 622/ Có TK 334

Nợ TK 627/Có TK 111, 112, 214, 242

Giao dịch 2: Kết chuyển chi phí: Nợ TK 154/ Có TK 621, 622, 627

+ Kế toán chưa phân biệt tài sản cố định và công cụ dụng cụ nên ghi nhận Xe nâng hàng Nợ TK 153, 133/Có TK 112, 111

+ Ghi nhận thẳng vào chi phí tiền bảo hiểm vật chất thân xe

Nợ TK 642, 133/Có TK 111, 112

+ Thay thế lớp xe dùng:

Nợ TK 153, 133/Có TK 111

+ Trường hợp trả lại hàng do không đúng phẩm chất, kế toán vẫn ghi nhận coi đó là doanh thu của hàng bán:

Nợ TK131/ Có TK511, 33311

- Lập báo cáo kế toán: Kế toán chưa xác định được giá vốn hàng bán, số liệu hàng tồn kho, và khấu hao tài sản cố định. Điều này được thể hiện ở việc ghi nhận giá vốn mang tính tương đối như chỉ tính phần nguyên liệu trực tiếp, nhân công, tây, may,... mà không tính đến các yếu tố cấu thành khác như khấu hao máy dệt, công cụ, lãi suất, và không tính vật liệu tồn trên dây chuyền sản xuất. Những DN không có kế toán tại đơn vị, thuê kế toán dịch vụ làm các báo cáo thuế nên việc ghi nhận chi phí chỉ xác định theo chứng từ. Các báo cáo kế toán phục vụ cho DN sản xuất chưa có hoặc chưa đầy đủ, như chưa lập các báo cáo kết quả kinh doanh theo sản phẩm, kỳ kế toán so sánh,...

- Công cụ hỗ trợ kế toán: Kế toán một số DN hạn chế trình độ nên việc ghi chép chủ yếu làm bằng tay để ghi sổ hoặc sử dụng Excel. Điều này làm hạn chế năng suất lao động và tính kịp thời của số liệu kế toán.

3. Giải pháp hoàn thiện

Đề vận dụng Thông tư 133/2016/TT-BTC đạt hiệu quả, các DN dệt may khăn bông trên địa bàn huyện Hưng Hà, Thái Bình nói riêng và các DNNVV nói chung cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, lựa chọn chế độ kế toán

DN cần căn cứ Nghị định 39/2018/NĐ-CP, ngày 11/3/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ DNNVV, từ tiêu chí xác định DN siêu nhỏ, nhỏ và vừa để lựa chọn áp dụng thông tư cho phù hợp trong công tác tổ chức kế toán.

Thứ hai, tổ chức bộ máy kế toán

Đối với DN tự tổ chức bộ máy kế toán, cần thực hiện việc tuyển chọn nhân sự phù hợp được đào tạo về kế toán để bổ nhiệm và phân công lao động phục vụ tốt cho công việc. DN phải bố trí người làm kế toán đảm bảo các quy định của Luật Kế toán, số lượng người làm kế toán tùy theo quy mô hoạt động, yêu cầu quản lý, chức năng nhiệm vụ của DN. DN có thể bố trí người làm kế toán kiêm nhiệm các công việc khác mà pháp luật về kế toán không cấm, tuy nhiên tránh tình trạng bỏ nhiệm kế toán trái quy định về mối quan hệ thân nhân và bằng cấp. Tăng cường công tác bồi dưỡng đào tạo kế toán để đáp ứng yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ.

Đối với DN thuê dịch vụ kế toán cần ký hợp đồng với các công ty cung cấp dịch vụ kế toán để cung cấp dịch vụ kế toán đảm bảo chất lượng và tiến độ, đồng thời cần xác định rõ vai trò của kế toán và đặc điểm của DN để chuyển từ thuê dịch vụ kế toán sang tự tổ chức bộ máy kế toán để đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời cho công tác quản lý.

Thứ ba, tổ chức vận dụng chứng từ kế toán

Chứng từ kế toán là tài liệu gốc có tính bằng chứng, tính pháp lý và là thông tin quan trọng trong công tác kế toán của DN, vì vậy DN cần phải vận dụng theo hướng dẫn của Thông tư 133/2016/TT-BTC phù hợp cho thực tế. Nên sử dụng biểu mẫu chứng từ phù hợp với chế độ kế toán mà DN đăng ký, đồng thời trên chứng từ cần bổ sung đầy đủ các yếu tố cơ bản. Ví dụ, Phiếu chi cần được thêm nội dung chi và số tiền cả bằng chữ và bằng số, thay vì chỉ có số tiền bằng số; Phiếu nhập kho, phiếu xuất kho nên kẻ cột để theo dõi các chỉ tiêu số lượng, đơn giá, thanh tiền một cách chi tiết cụ thể.

Thứ tư, tổ chức hệ thống tài khoản kế toán

Điều 91, Thông tư 133/2016/TT-BTC, ngày 26/8/2016 đã hướng dẫn cách chuyển số dư trên sổ kế toán từ tài khoản theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC. Xác định đúng tài khoản để hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo Thông tư 133/2016/TT-BTC như tập hợp chi phí sử dụng TK 154, chi phí trả trước sử dụng tài khoản TK 242, sử dụng tài khoản chi tiết khi phản ánh chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Các DN cần căn cứ tiêu chuẩn của tài sản cố định để hạch toán, xác định khấu hao tài sản cố định và phân bổ công cụ dụng cụ, tránh nhầm lẫn giữa TK 211 với TK 153.

Thứ năm, tổ chức hệ thống sổ kế toán

DN phải xác định ghi chép một hệ thống sổ sách duy nhất để tuân thủ các quy định chung về sổ kế toán được quy định tại Điều 26, Luật Kế toán số 88/2015/QH 13 về mở sổ kế toán, ghi sổ; sửa chữa sai sót; khóa sổ; lưu trữ, bảo quản sổ kế toán. DN phải khóa sổ kế toán cuối kỳ kế toán trước khi lập BCTC và các trường hợp khóa sổ kế toán khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp DN ghi sổ kế toán bằng máy vi tính thì phải thực hiện về sổ kế toán và chế độ sổ sách kế toán hiện hành. Sau khi khóa sổ kế toán trên máy vi tính, phải in sổ kế toán ra giấy và đóng thành quyển riêng cho từng thời kỳ kế toán năm. Cần cải thiện tình trạng ghi sổ để xóa bỏ “sổ chợ” nhằm phát huy vai trò của sổ kế toán trong việc cung cấp thông tin, làm căn cứ lập BCTC.

Thứ sáu, lập báo cáo kế toán

Thông tư 133/2016/TT-BTC có quy định thống nhất về nội dung, phương pháp, thời gian lập và gửi BCTC, các DN cần vận dụng những quy định để hoàn thành BCTC đúng quy định, đảm bảo cung cấp thông tin kịp thời. Cần xác định hợp lý giá

vốn như tính chi phí khấu hao máy móc thiết bị và phân bổ công cụ dụng cụ vào giá thành sản phẩm, xác định giá vốn theo phương pháp xuất kho DN lựa chọn. DN cần lập các báo cáo quản trị để phục vụ cho nhu cầu quản lý.

Đối với các DN không có kế toán tại đơn vị mà thuê dịch vụ kế toán, nên ký kết hợp đồng cung cấp thêm các báo cáo kế toán theo kỳ theo sản phẩm để cung cấp thông tin giúp nhà quản trị ra quyết định trong quá trình hoạt động sản xuất - kinh doanh.

Thứ bảy, ứng dụng công nghệ xử lý thông tin trong công tác kế toán

Phần mềm kế toán hiện nay khá thông dụng, giá cả phù hợp và các ứng dụng công nghệ rất phát triển, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán sẽ giúp DN xử lý và cung cấp thông tin nhanh chóng, thuận lợi. Đồng thời, giúp tăng năng suất lao động của bộ máy kế toán, tạo cơ sở để nâng cao hiệu quả hoạt động của công tác kế toán.

Vận dụng tốt các quy định trong Thông tư 133/2016/TT-BTC sẽ góp phần hoàn thiện công tác kế toán trong các DN dệt may khăn bông tại huyện Hưng Hà, Thái Bình. Nghiên cứu này là bước khởi đầu cho các nghiên cứu sâu và rộng hơn về tình hình tổ chức kế toán trong các DN NVV. ■

Tài liệu tham khảo

1. Báo cáo Chi cục Thuế huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, 2019.
2. Luật Kế toán số 88/2015/QH13, ngày 20/11/2016.
3. Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài chính ngày 14/9/2006.
4. Nghị định 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018.
5. Thông tư 133/2016/TC-BTC của Bộ Tài chính ngày 26/08/2016.